nghiệp Túi cặp Đà Nẵng và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Túi xách Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP
*Thứ trưởng*

**Bùi Xuân Khu**

*BỘ NỘI VỤ*

## QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 73/2004/QĐ-BNV ngày 01/11/2004 về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hội Đập lớn Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Xét đề nghị của Hội Đập lớn Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Đập lớn Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ I ngày 11 tháng 7 năm 2004 thông qua.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Đập lớn Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
*Thứ trưởng*

**Đặng Quốc Tiến**

## ĐIỀU LỆ Hội Đập lớn Việt Nam

*(ban hành kèm theo Quyết định số 73/2004/QĐ-BNV ngày 01/11/2004 của Bộ Nội vụ).*

*Chương I*

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

**Điều 1.** Tên gọi.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Tên tổ chức là: Hội Đập lớn Việt Nam. Tên giao dịch quốc tế là Vietnam National Committee On Large Dams, viết tắt là VNCOLD.

**Điều 2.** Tôn chỉ, mục đích.

Hội Đập lớn Việt Nam là hội nghề nghiệp, tập hợp những tổ chức và cá nhân quan tâm, hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến phát triển đập lớn (nghiên cứu, quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu, công nghệ thông tin, môi trường, quản lý, kinh doanh,...) tự nguyện tham gia Hội nhằm:

• Nêu cao nhiệt tình và ý thức trách nhiệm nghề nghiệp,

• Trao đổi thông tin và kinh nghiệm, trau dồi nghề nghiệp,

• Tư vấn chuyên ngành và thẩm định xã hội,

• Mở rộng hợp tác khoa học và công nghệ, liên kết đầu tư vì sự nghiệp phát triển đập lớn an toàn, bền vững và hiệu quả tại Việt Nam.

**Điều 3.** Quan hệ.

Hội Đập lớn Việt Nam hợp tác, gia nhập các tổ chức Hội khoa học kỹ thuật khác trong nước, trong khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thông lệ quốc tế.

**Điều 4.** Phạm vi hoạt động.

Hội Đập lớn Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, có tư cách pháp nhân, trụ sở đặt tại Hà Nội.

Cơ quan ngôn luận của Hội là Bản tin và Tạp chí của Hội.

Hội có biểu tượng, con dấu, tài sản, tài chính và tài khoản riêng (tiền Việt Nam và ngoại tệ) tại Ngân hàng.

*Chương II*

## NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

**Điều 5.** Nhiệm vụ của Hội.

1. Động viên nhiệt tình và khả năng sáng tạo, nêu cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp của hội viên nhằm phát triển đập lớn đạt hiệu quả cao về đầu tư, an toàn khi khai thác sử dụng tổng hợp, bền vững về môi sinh.

2. Khuyến khích và giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ nghề nghiệp (kỹ thuật, quản lý,...) góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao về phát triển đập lớn tại Việt Nam.

3. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan đến phát triển đập lớn.

4. Thực hiện công tác tư vấn, phản biện và đóng góp ý kiến với các cơ quan nhà nước về những chủ trương, cơ chế, chính sách, các dự án quy hoạch, xây dựng, quản lý vận hành đập lớn theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thuật Việt Nam và các tổ chức xã hội mà Hội là thành viên, cộng tác với các hội và các tổ chức chuyên ngành khác.

6. Tăng cường quan hệ với Ủy hội Đập lớn Thế giới (International Commission on Large Dams - ICOLD) và các tổ chức quốc tế theo các quy định của Nhà nước.

7. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các tổ chức thành viên và hội viên trong hoạt động nghề nghiệp.

**Điều 6.** Quyền hạn của Hội.

1. Tiến hành đại hội, triệu tập các hội nghị, thành lập các tổ chức của Hội.

2. Tiến hành hội thảo trao đổi và phổ biến kinh nghiệm, trình bày các kết quả nghiên cứu, giới thiệu những thành tựu mới về phát triển đập lớn.

3. Cử hội viên tham gia hội nghị, hội thảo, nhóm công tác trong và ngoài nước về đập lớn theo các quy định hiện hành.

4. Tiến hành tập huấn, đào tạo nghề nghiệp cho hội viên và những người có nhu cầu về các lĩnh vực liên quan đến phát triển đập lớn.

5. Tham gia ý kiến về các chính sách, các chương trình, dự án, kiến nghị những giải pháp với Nhà nước về phát triển đập lớn phục vụ các mục tiêu kinh tế - xã hội.

6. Tham gia tư vấn, phản biện, thẩm định, giám sát kỹ thuật các dự án đập lớn với trách nhiệm xã hội hoặc theo yêu cầu chuyên ngành.

7. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để trao đổi thông tin, cùng nghiên cứu, đầu tư phát triển đập lớn.

8. Hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật thông qua các công việc tư vấn, thông tin, dịch vụ sản xuất và quản lý (quy hoạch, thiết kế, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến,...), hợp tác và liên kết đầu tư phát triển đập lớn.

9. Xuất bản các ấn phẩm, công trình nghiên cứu, tài liệu tra cứu và phổ biến kiến thức nghề nghiệp theo quy định của Luật Xuất bản.

10. Chi dụng các nguồn thu hợp pháp.

11. Phát thẻ và các chứng chỉ nghề nghiệp cho hội viên.

12. Khen thưởng và kỷ luật đối với các hội viên và tổ chức của Hội.

*Chương III*

HỘI VIÊN

**Điều 7.** Hội viên.

Các tổ chức của Việt Nam và cá nhân là công dân Việt Nam hoạt động hoặc quan tâm đến các lĩnh vực liên quan tới đập lớn tại Việt Nam, tán thành điều lệ Hội và tự nguyện đăng ký gia nhập Hội đều có thể trở thành hội viên của Hội Đập lớn Việt Nam.

1. Hội viên tập thể là những tổ chức, tập thể nghiên cứu, sự nghiệp, đào tạo,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

tư vấn, xây dựng, chế tạo thiết bị, quản lý, kinh doanh,... thuộc các thành phần kinh tế.

Hội viên cá nhân là những nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia, kỹ thuật viên, doanh nhân, hoạt động xã hội.

2. Hội viên tập thể và cá nhân của Hội khác, nếu chấp nhận Điều lệ Hội và làm đơn tự nguyện gia nhập Hội thì vẫn được kết nạp vào Hội viên Hội Đập lớn Việt Nam.

3. Hội viên (tập thể hoặc cá nhân) có thể thuộc loại:

* Hội viên chính thức là những hội viên ở trong nước, có điều kiện tham gia đầy đủ các hoạt động và quyết định các vấn đề của Hội;

* Hội viên liên kết là những hội viên chủ yếu ở nước ngoài, có nhiệt tình đóng góp cho Hội nhưng không có điều kiện tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội;

* Hội viên danh dự là những cá nhân có uy tín và trình độ cao nhưng không có điều kiện tham gia trực tiếp hoạt động của Hội, được tôn vinh làm Hội viên danh dự.

Hội viên liên kết và hội viên danh dự không được quyền tham gia bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, các chức vụ chủ chốt của Hội, không được quyền biểu quyết các vấn đề quan trọng của Hội.

**Điều 8.** Nhiệm vụ của Hội viên.

1. Chấp hành Điều lệ Hội, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Hội, tích cực hoạt động cho Hội theo khả năng của mình và sự phân công của Hội. Tham gia sinh hoạt chung và đóng Hội phí.

2. Không ngừng trau dồi trình độ và giữ gìn phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

3. Bảo vệ danh dự và lợi ích hợp pháp của Hội, vận động mọi người hưởng ứng các hoạt động của Hội, tuyên truyền phát triển Hội viên mới

4. + Hội viên tự nguyện khi không muốn tham gia Hội, cần gửi đơn cho Ban chấp hành Hội.

+ Hội viên (tập thể và cá nhân) bị khai trừ ra khỏi Hội trong trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Hội, bị các cơ quan nhà nước đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản.

**Điều 9.** Quyền lợi của Hội viên.

1. Tham gia các hoạt động, thảo luận các công việc, bầu cử hoặc bổ nhiệm các cơ quan lãnh đạo của Hội.

2. Hưởng lợi ích vật chất, tinh thần tương xứng với những đóng góp cho Hội.

3. Được Hội giúp đỡ, cung cấp thông tin và bồi dưỡng trình độ chuyên môn về phát triển đập lớn.

4. Được Hội bảo trợ, tạo điều kiện để thực hiện các sáng kiến, phát minh hoặc công trình nghiên cứu của mình theo khả năng của Hội.

5. Được Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong hoạt động nghề nghiệp trong phạm vi thẩm quyền của Hội.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Kiến nghị với cơ quan chức năng nhà nước những vấn đề chính sách, chế độ liên quan đến hoạt động nghề nghiệp thông qua tổ chức của Hội.

## *Chương IV*
## TỔ CHỨC HỘI

**Điều 10.** Nguyên tắc tổ chức.

Hội Đập lớn Việt Nam được tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, tập trung dân chủ, tự quản, tự trang trải về tài chính. Hội và các tổ chức của Hội được điều hành theo quy định của Nhà nước về Hội và theo Điều lệ này.

**Điều 11.** Đại hội Đại biểu toàn quốc.

Đại hội đại biểu toàn quốc tiến hành thường lệ 5 năm một lần do Ban Chấp hành Trung ương Hội triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có trên 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội hoặc trên 1/3 tổng số hội viên chính thức đề nghị.

Đại hội thảo luận và thông qua các Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội nhiệm kỳ đã qua, sửa đổi Điều lệ Hội (nếu cần) và quyết định nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Hội nhiệm kỳ mới.

**Điều 12.** Ban Chấp hành Trung ương.

Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, họp mỗi năm một lần. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Trung ương do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định.

Ban Chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ:

1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc và Điều lệ Hội;

2. Quyết định về chương trình hoạt động, ngân sách, tổ chức của Hội;

3. Quyết định nhân sự cho các chức vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Đoàn Chủ tịch, Tổng Thư ký, Ban Kiểm tra.

**Điều 13.** Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương.

Đoàn Chủ tịch là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Trung ương, có nhiệm vụ điều hành việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành Trung ương. Đoàn Chủ tịch gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các ủy viên.

Đoàn Chủ tịch họp định kỳ 6 tháng một lần và có thể họp bất thường do Chủ tịch triệu tập hoặc khi có đa số thành viên yêu cầu.

**Điều 14.** Ban Thư ký và Văn Phòng.

Ban Thư ký là bộ phận thường trực, tiếp nhận và tổng hợp thông tin, điều hành Văn phòng Hội. Ban Thư ký gồm Tổng Thư ký, các Phó Tổng Thư ký và các ủy viên do Đoàn Chủ tịch chỉ định.

Văn phòng Hội làm nơi làm việc của Ban Thư ký gồm các bộ phận Văn thư, Tổ chức, Tài chính.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**Điều 15.** Ban Kiểm tra Trung ương.

Ban Kiểm tra Trung ương có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện Điều lệ của Ban Chấp hành Trung ương, các Chi hội và hội viên, kiểm tra tài chính của Hội và báo cáo tại các kỳ Đại hội, các phiên họp của Ban Chấp hành Trung ương và của Đoàn Chủ tịch.

Ban Kiểm tra Trung ương do một Phó Chủ tịch Hội làm Trưởng ban. Các Phó Trưởng ban và ủy viên do Ban Chấp hành Trung ương chỉ định.

**Điều 16.** Các Ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc.

Đoàn Chủ tịch xem xét và quyết định thành lập các Ban chuyên môn, các tổ chức kinh tế (trung tâm, doanh nghiệp, dịch vụ,...) phục vụ các hoạt động của Hội. Việc thành lập và hoạt động các tổ chức theo quy định của pháp luật.

**Điều 17.** Chi hội.

Chi hội được tổ chức tại các vùng có từ 10 Hội viên chính thức trở lên theo quyết định của Đoàn Chủ tịch. Chi hội tiến hành Đại hội toàn thể hội viên thường kỳ hai năm rưỡi (30 tháng) một lần để:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo hoạt động của Chi hội.

b) Thảo luận các Báo cáo của Hội.

c) Quyết định nhân sự của Ban Chấp hành Chi hội và cử đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Chi hội do Đại hội Chi hội quyết định.

*Chương V*

## TÀI CHÍNH CỦA HỘI

**Điều 18.** Thu và chi của Hội.

Quỹ của Hội được hình thành từ các nguồn: hội phí và ủng hộ của hội viên (chủ yếu là các hội viên tập thể), các hoạt động kinh tế (các tổ chức kinh tế, các hoạt động dịch vụ,...), các khoản tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác.

Các khoản chi của Hội:

a) Chi hoạt động phục vụ phát triển nghề nghiệp (thông tin, tập huấn,...) và quản lý hành chính;

b) Chi về lương, phụ cấp, công tác phí, bảo hiểm, phúc lợi cho cán bộ chuyên trách công tác Hội.

c) Nộp niên liễm cho Ủy hội Đập lớn Thế giới và thực hiện các nghĩa vụ đối với các tổ chức mà Hội là thành viên;

d) Các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 19.** Quản lý tài chính, kế toán

Tài chính, kế toán được quản lý theo quy chế tài chính, kế toán của Hội nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Khi Hội giải thể hoặc bị giải thể thì tài sản, tài chính của Hội được giải quyết theo các quy định của pháp luật. Hội lập văn bản báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 www.ThuVienPhapLuat.vn

*Chương VI*

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

**Điều 20.** Khen thưởng.

Tổ chức, hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác hội hoặc trong lĩnh vực hoạt động đập lớn được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

**Điều 21.** Kỷ luật.

Tổ chức, hội viên làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội, làm trái Điều lệ Hội thì tùy theo mức độ tổn hại mà áp dụng hình thức kỷ luật. Nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo pháp luật.

*Chương VII*

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 22.** Sửa đổi và bổ sung Điều lệ.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ thuộc thẩm quyền của Đại hội đại biểu toàn quốc nhất trí thông qua trình Bộ Nội vụ phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

**Điều 23.** Hiệu lực thi hành.

Bản Điều lệ này gồm 7 chương, 23 điều, đã được Đại hội toàn quốc lần thứ I của Hội Đập lớn Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2004, có hiệu lực thi hành theo quyết định của Bộ Nội vụ./.

## QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 74/2004/QĐ-BNV ngày 01/11/2004 về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Xét đề nghị của chủ tịch Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ I ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Hội thông qua.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn